

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 21-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm;

Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Tịnh;

Bà Lê Thị Thơm;

Ông Mã Văn Đâu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Lan Phương; Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2023/TLST-HS, ngày 10-01-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-QĐ, ngày 05-4-2023; đối với:

- Bị cáo: Vũ Danh D, sinh ngày 15-9-1970 tại huyện N, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 08/60, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Danh N và bà Trần Thị Bích T; có vợ là Trần Liên H và có 03 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00310 ngày 11/9/2006 của Công an tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt tiền 7.000.000 đồng về hành vi Vận chuyển hàng hóa Trung Quốc nhập lậu; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00767 ngày 31/01/2007 Công an tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt tiền 700.000 đồng về hành vi Vận chuyển hàng Trung Quốc nhập lậu; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐXPHC ngày 15/4/2009 của Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt tiền 8.500.000 đồng về hành vi Vận chuyển hàng hóa do Trung Quốc sản xuất trốn lậu thuế (cả 03 lần đều đã được xóa); chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lương Văn T, Luật sư Văn phòng luật sư Lương T, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Vy Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 127, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Liên H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 08/60, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Tô Văn T, sinh năm 1979; vắng mặt.

2. Chị Liễu Thị N, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, Vũ Danh D làm nghề kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách chạy tuyến Lạng Sơn - Đà Nẵng nên hay mua phụ tùng sửa chữa xe ô tô với bà Vy Thị T. Khoảng tháng 8/2020, thông qua Tô Văn T, Vũ Danh D biết được thông tin Tô Hải B, trú tại tỉnh Đắk Nông muốn bán xe ô tô chở khách chạy tuyến Lạng Sơn - Đắk Nông với giá 700.000.000 đồng hoặc góp vốn. Vũ Danh D nảy sinh ý định rủ Vy Thị T góp vốn mua xe chạy một thời gian, sau đó sẽ bán đi và chiếm đoạt số tiền mà Vy Thị T đã góp. Thời điểm Vũ Danh D rủ Vy Thị T mua xe, việc kinh doanh vận tải khó khăn do dịch Covid-19 nhưng Vũ Danh D vẫn nói việc kinh doanh vận tải đang hoạt động tốt kiếm được thu nhập cao hơn so với gửi tiền ngân hàng và nói giá mua xe ô tô khách là 1.200.000.000 đồng (thực chất giá chỉ 700.000.000 đồng). Vy Thị T tin tưởng góp vốn 1/4 giá trị xe. Ngày 13/8/2020, Vy Thị T chuyển 300.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của Tô Hải B, Vũ Danh D đưa tiền mặt cho Tô Hải B 50.000.000 đồng, tổng cộng là 350.000.000 đồng, tương đương 1/2 giá trị xe, rồi Vũ Danh D tự làm “Giấy bán xe” để Tô Hải B, Tô Văn T ký xác nhận, nội dung ghi giá bán xe là 1.161.000.000 đồng, rồi đưa cho Vy Thị T làm tin. Sau khi góp vốn, xe khách chạy được khoảng 01 tháng thì tạm dừng hoạt động do bùng dịch Covid-19. Đến khoảng tháng 12/2020, Vũ Danh D không trao đổi với Vy Thị T mà thống nhất với Tô Hải B bán xe giá 600.000.000 đồng, Vũ Danh D nhận lại 300.000.000 đồng nhưng không nói, cũng không trả lại tiền cho Vy Thị T và đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng tháng 01/2021, việc kinh doanh vận tải hành khách của Vũ Danh D bị thua lỗ nặng, không có khả năng duy trì nên Vũ Danh D tiếp tục nảy sinh ý định gian dối để chiếm đoạt tiền của Vy Thị T; Vũ Danh D nói có bạn làm ngân hàng đang cần tiền để đáo hạn cho khách, trả lãi suất 1.000 đồng/triệu/ngày; thấy lãi suất cao hơn so với ngân hàng nên Vy Thị T đồng ý. Ngày 06/01/2021, Vy Thị T đến Chi nhánh Ngân hàng C Lạng Sơn tại số 131, đường T, phường T,

thành phố L rút tiền đưa cho Vũ Danh D vay 500.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Vũ Danh D đến Cửa hàng Photocopy (Không rõ địa chỉ cụ thể trên đường Trần Đăng Ninh, thành phố L) để thuê soạn thảo “Giấy vay tiền”, ghi tên người vay là Phạm Hữu Dũng (*không có thật*) vay của chị Vy Thị T số tiền 500.000.000 đồng, rồi tự ký tên "T" sau đó đưa cho Vy Thị T để làm tin.

Khoảng tháng 02/2021, Vũ Danh D tiếp tục hỏi vay 1.000.000.000 đồng, Vy Thị T đồng ý. Do trước đó Vũ Danh D còn nợ Vy Thị T 122.000.000 đồng (không liên quan đến các khoản tiền chiếm đoạt nêu trên), nên Vy Thị T đưa cho Vũ Danh D 378.000.000 đồng và bảo Vũ Danh D dồn tiền nợ vào cho đủ 500.000.000 đồng để đưa cho nhân viên ngân hàng; số tiền 500.000.000 đồng còn lại, Vy Thị T chuyển vào tài khoản số 102001539219 Ngân hàng Vietinbank của Liễu Thị N là nhân viên bán hàng cho Vy Thị T. Ngày 20/02/2021, Liễu Thị N ra ngân hàng rút tiền và đưa cho Vũ Danh D. Sau khi nhận được tiền, Vũ Danh D lại đến Cửa hàng Photocopy (Không rõ địa chỉ) để thuê đánh máy “Giấy vay tiền”, ghi tên người vay là Hoàng Văn Đ và Phạm Hữu Bách (*không có thật*), vay của chị Vy Thị T số tiền 1.000.000.000 đồng, rồi tự ký tên "T", sau đó đưa cho Vy Thị T để làm tin.

Đến khoảng đầu năm 2022, do kinh doanh thua lỗ nên Vũ Danh D vào thành phố Đà Nẵng để làm thuê. Tháng 4/2022, biết không nói dối được nữa nên Vũ Danh D nói với Vy Thị T là đã bán xe ô tô từ tháng 12/2020 và hứa hẹn sẽ trả lại tiền xe, tiền vay cho Vy Thị T.

Ngày 28/9/2022, Vy Thị T đã làm đơn tố giác gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn. Ngày 29/9/2022, Vũ Danh D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc.

Tại Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-P1 ngày 06-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Danh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Vy Thị T khẳng định gia đình bị cáo đã hoàn trả cho bà số tiền 01 tỷ đồng; xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về bồi thường toàn bộ thiệt hại và phân dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Liên H trình bày: Bà là vợ của bị cáo Vũ Danh D; bị cáo đã tác động nhờ gia đình vay mượn bồi thường giúp bị cáo số tiền 01 tỷ đồng cho bị hại; đề nghị Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Danh D phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm

2015; xử phạt bị cáo Vũ Danh D từ 12 năm đến 13 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong thời gian điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường giúp bị cáo số tiền 1.000.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo ra đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt là 12 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, người làm chứng chỉ Liễu Thị N, anh Tô Văn T vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Danh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại Tòa, bị cáo và bị hại đều khẳng định do bị cáo còn nợ bị hại 122.000.000 đồng tiền mua phụ tùng ô tô từ trước chưa trả, bị hại đã đòi nhiều lần bị cáo chưa trả nên lần phạm tội thứ ba của bị cáo, bị hại chỉ giao cho bị cáo 878.000.000 đồng; bị hại chủ động nói với bị cáo gộp số nợ từ trước 122.000.000 đồng thành 01 tỷ đồng để cho người khác vay đáo hạn ngân hàng; để cho bị hại tin tưởng nên bị cáo đã làm giấy vay nợ 01 tỷ đồng đưa cho bị hại làm tin. Bị cáo cho rằng làm giấy 01 tỷ đồng để bị hại tin tưởng, bị cáo không có mục đích làm giấy vay nợ 01 tỷ để chiếm đoạt 122.000.000 đồng vay nợ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến 20/02/2021, Vũ Danh D đã có hành vi 03 lần gian dối trong việc góp vốn xe ô tô, vay tiền bị hại Vy Thị T để

làm đảo lộn ngân hàng và chiếm đoạt tiền của bị hại. Trong đó lần 1 bị cáo chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng; lần 2 bị cáo chiếm đoạt số tiền 500.000.000 đồng; lần 3 bị cáo chiếm đoạt số tiền 878.000.000 đồng (*trước đó bị cáo Vũ Danh D còn nợ bị hại Vy Thị T số tiền 122.000.000 đồng không liên quan đến các khoản tiền chiếm đoạt nêu trên, Vy Thị T đưa cho Vũ Danh D 378.000.000 đồng và bảo Vũ Danh D dồn tiền nợ vào cho đủ 500.000.000 đồng, đồng thời chuyển khoản cho Vũ Danh D 500.000.000 đồng*) tổng cộng bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 1.678.000.000 đồng của Vy Thị T để sử dụng vào mục đích cá nhân. Vì vậy, bị cáo Vũ Danh D bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[4] Hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do nợ nần, chỉ vì muốn có tiền để trả nợ nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Danh D có nhân thân không tốt; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00310 ngày 11/9/2006 của Công an tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt tiền 7.000.000 đồng về hành vi Vận chuyển hàng hóa Trung Quốc nhập lậu; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00767 ngày 31/01/2007 Công an tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt tiền 700.000 đồng về hành vi Vận chuyển hàng Trung Quốc nhập lậu; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐXPHC ngày 15/4/2009 của Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt tiền 8.500.000 đồng về hành vi Vận chuyển hàng hóa do Trung Quốc sản xuất trốn lậu thuế (cả 03 lần đều đã được xóa). Mặc dù tại 03 Quyết định này, họ và tên của bị cáo, của vợ bị cáo chưa thống nhất, nhưng Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai bị cáo xác định được do bị cáo cố tình khai thông tin cá nhân không thống nhất để không bị ảnh hưởng; tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính tại 03 quyết định này; do vậy có cơ sở khẳng định bị cáo đã từng 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính với các hành vi nêu trên. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình trả lại cho bị hại số tiền 1.000.000.000 đồng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích trên, cần xử phạt bị cáo tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành

người có ích cho xã hội, nhằm đảm bảo rắn đe, phòng, ngừa tội phạm tại địa phương.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có tài sản chung với vợ là quyền sử dụng 02 thửa đất ở, tuy nhiên bị cáo chưa hoàn thành được trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại và hiện tại đang vay nợ ngân hàng nhiều khoản vay nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 122.000.000 đồng bị cáo Vũ Danh D vay của bị hại trước đó, không liên quan đến các khoản tiền chiếm đoạt nêu trên, trong vụ án này xác định bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại số tiền 1.678.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại tự nguyện, thống nhất thỏa thuận: Bị cáo phải bồi thường và trả cho bị hại 1.800.000.000 đồng bao gồm: 1.678.000.000 đồng do bị cáo chiếm đoạt và 122.000.000 đồng vay nợ từ trước, bị hại xác nhận đại diện gia đình bị cáo là bà Trần Liên H (vợ của bị cáo) đã bồi thường thay bị cáo số tiền 1.000.000.000 đồng, cần ghi nhận gia đình bị cáo do bà Trần Liên H (vợ của bị cáo) đã bồi thường thay bị cáo số tiền 1.000.000.000 đồng. Bị cáo Vũ Danh D còn phải hoàn trả cho bị hại Vy Thị T số tiền còn lại 800.000.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận này là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần công nhận việc thỏa thuận này.

[9] Về xử lý vật chứng: Không có.

[10] Đối với Tô Văn T là người đứng tên trên giấy tờ xe ô tô hộ chủ xe là Tô Hải B, đồng thời là người giới thiệu Vũ Danh D với Tô Hải B về việc Vũ Danh D đề nghị mua lại một nửa giá trị xe với Tô Hải B. Tại Giấy bán xe thể hiện Tô Văn T và Tô Hải B bán lại một nửa cổ phần xe ô tô biển số 12B-006.26 cho Vy Thị Toàn với số tiền 1.161.000.000 đồng, Vy Thị T đã trả đủ số tiền 50% số tiền của xe, có chữ ký của bị cáo Vũ Danh D là người góp cổ phần thay mặt cô Vy Thị T. Tô Hải B là người nhận số tiền 300.000.000 đồng từ Vy Thị T. Quá trình điều tra xác định, Tô Văn T và Tô Hải B không được gặp bàn bạc, thỏa thuận với bị hại Vy Thị T mà thỏa thuận trực tiếp với bị cáo Vũ Danh D, đồng thời tại Giấy bán xe thể hiện bị cáo Vũ Danh D là người góp cổ phần thay mặt Vy Thị T; khi dịch covid - 19 bùng phát, Tô Hải B và bị cáo Vũ Danh D thống nhất bán xe được 600.000.000 đồng, mỗi người được một nửa. Tô Văn T và Tô Hải B không biết bị cáo Vũ Danh D có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Vy Thị T thông qua việc góp vốn. Do vậy, không có cơ sở xem xét vai trò đồng phạm của Tô Văn T và Tô Hải B trong vụ án.

[11] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận; ý kiến nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Vũ Danh D bị kết án và phải thực hiện nghĩa vụ dân sự, do đó bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Danh D phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Vũ Danh D 12 (mười hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 29/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Vũ Danh D, bà Trần Liên H và bị hại bà Vy Thị T, cụ thể:

Bị cáo Vũ Danh D phải trả cho bị hại bà Vy Thị T 1.800.000.000 đồng (trong đó có 1.678.000.000 đồng tiền chiếm đoạt và 122.000.000 đồng tiền vay nợ). Ghi nhận gia đình bị cáo (do bà Trần Liên H đại diện) đã bồi thường thay bị cáo cho bị hại Vy Thị T số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng.

Bị cáo Vũ Danh D còn phải trả cho bị hại Vy Thị T số tiền còn lại 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí: Bị cáo Vũ Danh D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở T Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- HCTP, KTNV & THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm